|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| \_\_\_\_\_\_ |  | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |
| Số: /2019/NĐ-CP |  | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
|  |  |  |

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí

--------------------

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí như sau:**

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai (nếu có), nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh theo quy định. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể về: các trường hợp kê khai, nộp phí, lệ phí phù hợp”.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 4. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí**

1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước đảm bảo. Riêng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

2. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

3. Phí thu từ hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp thuế (giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp) theo quy định pháp luật về thuế.”

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 5. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí**

1. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại Điều 4 Nghị định này được xác định như sau:

a) Số tiền phí để lại = Số tiền phí thu được x Tỷ lệ để lại.

b) Tỷ lệ để lại được xác định như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tỷ lệ để lại (%)  |  | Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí  |  |
| = | –––––––––––––––––––––––––––––––– | x 100 |
|  | Dự toán cả năm về phí thu được  |  |

Trong đó:

- Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được xây dựng căn cứ nội dung chi tại khoản 2 Điều này và căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Dự toán cả năm về phí thu được do tổ chức thu thực hiện được xây dựng căn cứ mức phí dự kiến và số lượng dịch vụ cung cấp trong năm.

- Trường hợp điều chỉnh mức tỷ lệ để lại, dự toán thu, chi còn căn cứ số liệu thu, chi của năm trước liền kề.

- Tỷ lệ để lại tối đa không quá 100%.

c) Căn cứ tính chất, đặc điểm của các khoản phí và nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức thu phí lập dự toán thu, chi và tỷ lệ để lại tại Đề án thu phí; trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí. Trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất.

Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi; số tiền phí được để lại không đủ đảm bảo chi phí cho hoạt động của tổ chức thu phí hoặc tồn dư sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm, cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tỷ lệ để lại phù hợp.

2. Số tiền phí để lại cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để chi phục vụ cho hoạt động theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

3. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây:

a) Chi cho nhiệm vụ thường xuyên như:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định cho cán bộ, công chức đã hưởng từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các dịch vụ liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi cho nhiệm vụ không thường xuyên như:

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí).

***-*** Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí***.***

c) Số tiền phí để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm a, điểm b Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Hàng năm, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí phải quyết toán thu, chi quy định. Số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, trừ các khoản chưa thực hiện hoặc chưa chi hết trong năm phải hủy bỏ theo quy định.

Trường hợp trong năm đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu phí được để lại chi thực tế cao hơn so với dự toán chi được giao đầu năm, do số thu phí vượt so dự toán giao thu phí đầu năm, phần chênh lệch số phí được để lại đơn vị được chi cho các nội dung liên quan trực tiếp đến phần thu vượt, số còn lại nộp ngân sách nhà nước”.

4. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:

“c) Trường hợp khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1.Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Đối với tiền phí để lại cho tổ chức thu là cơ quan nhà nước theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức thu phí thực hiện quyết toán số thu phí được để lại đến hết năm ngân sách 2020 theo quy định. Sau khi quyết toán, số tiền phí được trích để lại còn dư (bao gồm 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở) nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Riêng phí để lại còn dư của cơ quan Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập dự toán thu – chi năm 2021 của các cơ quan nhà nước được giao thu phí theo quy định.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước;- UB Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục,  đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |